

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:36/2023/ DS-ST

Ngày 26/6/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Hải
2. Ông Trần Văn Thiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Trường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2023. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:111/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:94/2023/QĐST-DS, ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1984 (có mặt)

- ***Bi đơn:*** Anh Vũ Văn B1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 284, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo anh Nguyễn Việt H trình bày: anh với anh B1 là người cùng thôn vào tháng 10/2015 anh Vũ Văn B1 có vay của anh 3 lần tiền cụ thể. Ngày 16/10/2015 vay số tiền 11.000.000đồng thời hạn vay 30 ngày; ngày 26/11/2015 vay số tiền 16.000.000đồng thời hạn vay 3 tháng; ngày 11/12/2015 vay tiền 12.500.000đ thời hạn vay 10 ngày, tổng 3 lần vay là 39.500.000đồng cả 3 lần chỉ thoả thuận lãi xuất miệng bên ngoài, mục đích vay chi tiêu cá nhân; lần vay tiền ngày 16/10/2015 anh B1 có đưa cho anh 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, và 01 bộ hồ sơ lái xe, nh sau đó anh đã trả cho anh B1 giấy phéplái xe ô tô hàng C để anh B1 đi lái xe việc trả anh B1 giấy lái xe không có giấy tờ gì chỉ đưa tay. Sau khi vay

tiền anh B1 mới trả cho anh được số tiền 19.500.000đ còn nợ lại anh số tiền 20.000.000đ đến nay chưa trả. số tiền anh cho anh B1 vay, tiền cá nhân của anh, vợ anh và vợ anh B1 không liên quan nên không biết. Nay anh yêu cầu anh B1 trả anh số tiền còn nợ là 20.000.000đ; tiền lãi anh không yêu cầu trả.

Tại lời khai của anh Vũ Văn B1 trình bày. Việc anh vay tiền như anh H trình bày là đúng. Anh và anh Nguyễn Việt H là hàng xóm với nhau nên nhiều lần anh có vay tiền của anh H cụ thể vào ngày 16/10/2015 anh có vay anh H số tiền 11.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng bên ngoài là 3000đ/ 1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 30 ngày. Lần thứ 2 ngày 26/11/2015 anh tiếp tục vay anh H số tiền 16.000.000đ, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 3000đ/1 triệu/1 ngày lãi xuất thỏa thuận miệng bên ngoài; lần thứ 3 ngày 11/12/2015 anh vay tiếp anh H số tiền là 12.500.000đ thời hạn vay 10 ngày, lãi suất vay 3000đ/1 triệu/1 ngày lãi thỏa thuận bên ngoài. Tổng cộng 3 lần tôi vay anh H số tiền 39.500.000đ (B1 mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Mục đích khi vay để chi tiêu cá nhân, khi vay tiền của anh H anh có thể chấp cho anh H 01 bộ hồ sơ lái xe ô tô và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, sau đó anh H đã trả anh 01 giấy phép lái xe hạng C, còn bộ hồ sơ gốc lái xe đến nay anh H vẫn giữ của anh, sau khi vay tiền anh đã trả cho anh H nhiều lần được số tiền 29.000.000đ chỉ còn nợ lại số tiền 10.500.000đ, việc anh trả tiền cho anh H, có lần nhờ người chuyển khoản trả cho anh H có lần trả trực tiếp cho anh H, những lần trả tiền đều không có giấy tờ gì thời gian trả đã lâu nên anh không nhớ. Nay anh H kiện đòi anh số tiền gốc là 20.000.000đ không yêu cầu trả lãi. Về số tiền gốc 20.000.000đ là không đúng, vì anh đã trả anh H 29.000.000đ rồi nay chỉ còn nợ số tiền 10.500.000đ nên anh chỉ đồng ý trả anh H số tiền còn nợ là 10.500.000đ, anh vay tiền của anh H, vợ anh không liên quan. không biết, không được sử dụng.

+ ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật; Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng quy định pháp luật không đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Không đến tham gia phiên tòa.

+ ***Về hướng giải quyết:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Xử buộc anh Vũ Văn B1 có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Việt H số tiền 20.000.000đ về tiền lãi anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án, để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án kể từ sau ngày xét xử bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Yêu cầu của anh H được chấp nhận nên anh H không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh B1 phải chịu 1.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Việt H khởi kiện đòi tiền anh Vũ Văn B1, xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nh vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do. HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vũ Văn B1.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ quan biết nhau giữa H và anh B1. vào năm 2015 anh H cho anh B1 vay 03 lần tiền cụ thể, ngày 16/10/2015 anh B1 vay anh H số tiền 11.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày. Lần thứ 2 ngày 26/11/2015 anh B1 tiếp tục vay anh H số tiền 16.000.000đồng , thời hạn vay 3 tháng; lần thứ 3 ngày 11/12/2015 anh B1 vay tiếp anh H số tiền là 12.500.000đ thời hạn vay 10 ngày, cả 03 lần vay tiền các bên chỉ thoả thuận thời hạn trả không ghi lãi xuất, anh B1 trình bày lãi xuất 3000đồng/1 triệu/1 ngày, Tổng cộng 3 lần vay số tiền 39.500.000đ (B1 mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Mục đích khi vay để chi tiêu cá nhân, khi vay tiền của anh H, anh B1 có thể chấp cho anh H 01 bộ hồ sơ lái xe ô tô và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, sau đó anh H đã trả anh 01 giấy phép lái xe hạng C, còn bộ hồ sơ gốc lái xe đến nay anh H vẫn giữ, sau khi vay tiền anh H khai anh B1 đã trả cho anh 19.500.000đ, phía anh B1 xác định đã trả số tiền 29.000.000đ tiền gốc chỉ còn nợ lại số tiền là 10.500.000đ. Nay anh H kiện đòi số tiền gốc là 20.000.000đ không yêu cầu trả lãi. Anh B1 không yêu cầu giải quyết về trả hồ sơ gốc lái xe ô tô.

Sau khi thụ lý Toà án đã yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Phía anh H cung cấp cho Toà án 03 giấy vay tiền, gồm giấy vay ngày 16/10/2015 số tiền 11.000.000đồng giấy vay ngày 26/11/2015 số tiền 16.000.000đ , giấy vay ngày 11/12/2015 số tiền là 12.500.000đ. Phía anh B1 không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì chứng minh về việc đã trả 29.000.000đ tiền gốc và cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc anh H cho vay lãi 3.000đ/1 triệu/1 ngày.

Mặc dù tại phiên toà hôm nay anh B1 vắng mặt. HĐXX căn cứ vào bản gốc

các giấy vay tiền do anh H cung cấp phía anh B1 xác định đúng là chữ ký vay tiền của anh trên những tờ giấy đó, nhưng anh B1 cho rằng sau khi vay tiền anh đã trả anh H số tiền là 29.000.000đồng, khi trả tiền không có viết giấy tờ gì cả, chỉ đưa tay, không có người làm chứng Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng anh B1 không cung cấp được bất cứ chứng cứ gì chứng minh việc đã trả 29.000.000đồng. Xét thấy nguyên tắc khi vay tiền có viết giấy vay, khi trả tiền các bên đều phải ký giấy trả tiền hoặc huỷ giấy vay, nay anh B1 bảo trả tiền nhưng không cung cấp được bất cứ giấy tờ hoặc người làm chứng, chứng minh việc đã trả số tiền 29.000.000đồng cho anh H. Do chỉ có lời khai của anh H thừa nhận anh B1 trả số tiền là 19.500.000đồng. Vì vậy xác định anh B1 mới trả được 19.500.000đ còn nợ anh H số tiền là 20.000.000đồng, nay anh H khởi kiện là có căn cứ cần buộc anh B1 có trách nhiệm trả anh H số tiền còn nợ 20.000.000đồng, tiền lãi anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Việc anh H cho anh B1 vay tiền nay cả anh B1 và anh H đều xác định chị Loan vợ anh H và chị N vợ anh B1 không biết, nên xác định chị Loan và chị N không liên quan trong vụ kiện này.

Đối với bộ hồ sơ gốc lái xe hàng C của anh B1 do anh H giữ, nay anh H và anh B1 không đề nghị xem xét nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án: Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án. Kể từ sau ngày xét xử ngoài số tiền phải trả bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tiền án phí, yêu cầu của anh H được chấp nhận nên anh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh B1 phải chịu 5% của số tiền 20.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt H; Buộc anh Vũ Văn B1 chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Việt H số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ sau ngày xét xử ngoài số tiền phải trả bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về tiền án phí: Hoàn trả anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ theo biên lai thu tiền số 0012077, ngày 21/02/2023, do chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên thu.

Anh Vũ Văn B1 phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- THA huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh